

Cách ăn tánh ngũ ngũ khờ, xem ra rất lạ, tuy vậy chớ cũng chưa đủ làm lạ lắm, có một việc rất phi thường, tỏ ra ắt là chur-vi cười ngát, là một đũa tra muốn đờn-bà con gái tằm; hoặc ở trong nhà, hay là trong xóm, có người đờn bà con gái nào ngó đến nó một lần, thì nó ngỡ rằng người ấy muốn nó, nó cứ lẻo đẻo theo hoài. Có một đôi đũa con gái chai đá, nói đờn với nó rằng: «Tám Ngọng ơi, đờ xấu tanh hôi như mấy đờ, mà mấy thiệt muốn tao không?» Ngọng rằng: «Mà, mà, mà, tao, tao, khương, khương, mấy găm găm, chớ.— Gái rằng: «Như mấy thiệt thương, nằm xuống cho tao đánh 20 roi, rồi tao lấy mấy.» Vừa nghe rồi thì thằng Ngọng nằm dài xuống đất, và nói rằng: «Ngáy, ít ăy ăy ăy ngáy, ánh ánh y.» Gái kia rắng sức bẽ nhánh trâm bầu, đưa thẳng cánh, đánh liên thiên mà thằng Ngọng cười hả hả, nói rằng: «Có, có..... au au..... cao ầu.» Đánh rồi gái ta chạy mất. Thằng Ngọng đứng dậy phủi phủi đất chưởi rằng: «Éo éo.....mẹ.....con con.... j nhớ.....ngạt ngào cao.»

Có một khi kia, con khác cũng trong xóm, gặp thằng Ngọng thì hỏi: «Tao có miếng ghê hờm nơi bắp chuối, nếu mấy thương tao liếm ghê cho lành, rồi tao ung mấy.» Thằng Ngọng cũng chịu liếm cho đến ghê lành, mà chúng cũng không ung.

Than ôi! xưa có kẻ vì tham tước lộc, liếm

mũ ghê mứt dít hờm, nay cũng thẳng bởi chuộng tà dâm, mà chịu đánh chịu như, người ai chẳng thảm thương cho đũa đại!

Trong bốn năm nay tên Tám Ngọng này, ra kéo xe kéo, ngày đất ngày ế, cúi thẳng đờ chừng 5, 7 đồng, mà đi lại thì chẳng còn đồng su nào dính tay, cũng vì cái tánh mê mền đờn bà, kể ra cho hết, nó giúp đỡ hơn mười con thất sở; đầu mà có da trắng tóc mây, ruồi vương thua khiếm, thì cũng đánh liêu, nhâm mắt nín hơi, để cho thẳng. Ngọng ăm ồm hung hít dặng lầy tiền nó mà đờ nghèo, đũa đôi ba tháng, đũa năm sáu tháng liêu thân phận cũng như té xuống vũng bưng, dặng cậ đũa khùng cho đờ dới. Bởi vậy cho nên, trong làng lớn nhỏ đồn ra rằng, thằng Ngọng điên có nhon, giúp đỡ hơn mười người, hề ai là đờn bà con gái trong chỗ ấy, hoặc thua bài, hoặc thiếu nợ, hoặc ở đờ, hoặc chổng bỏ, mà nghèo nàn cho đảo đờ, thì tìm tới thằng Ngọng ấy nhờ cứu cho.

Thương hại hay cho đời, ngày điếc ngọng liệu đờ dáy, bắt nguyên, mà làm dặng 5, 7 đồng mỗi tháng, hãy còn giúp đỡ dặng mấy tay đờn bà suy sụp, ví như nó mà dặng lành lẽ sạch sẽ, đờ tiền ắt là còn nhiều người nhờ nó nữa!

Buồn thay!

Hí-huê-Dung.

Tờ xin
mua nhật trình
«NÔNG-CO-MÍN-ĐÀM»

le Mars 1912.

Kính cùg chủ nhơn tờ «NÔNG-CO-MÍN-ĐÀM» dặng rõ rằng: Nay tôi có gởi theo thơ này một cái mandat SAU NGUON BAC (\$6,00) mà trả tiền mua nhật trình «NÔNG-CO-MÍN-ĐÀM» trong một năm và xin ông gởi nhật trình ấy lại cho tôi để như sau này:

Ông _____
Ở làng _____
Tông _____
Tinh _____

Xin ông nhâm lời,
(Kj tên)

SAIGON. — Imp. de l'OPINION

**DYSENTERIE
ENTERITES**
MALADIES DU FOIE
FURONCULOSE
guéris par la
LACTOZYMASE B
(Comprimé de FERMENT LACTIQUE)
Laboratoire CHEVRETIN-LEMATTE
24, rue Caumartin, PARIS
Pharmacie HOLBÉ & RENOUX, Saigon

ASTHME ET CATARRHE
Guéris par les CIGARETTES **ESPIO**
ou le POUVOIRE
Oppressions, Tour, Rhumes et toux
Le FUMIGATEUR PECTORAL ESPIO est le
plus efficace de tous les remèdes pour
combattre les Maladies des Voies Respiratoires.
Toutes Pharmacies. 2, rue de Valenciennes, 20, rue St-Louis, Paris
UNION LE DÉPÔT GÉNÉRAL DES CIGARETTES

Le Gérant: Léon ISIDORE

Administrateur
Haris

NÔNG-CO MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ TƯ NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH	Chủ nhơn: CANAVAGGIO	ANNONCES
Một năm..... 6\$00	Chủ Bút: LƯƠNG-KHÁC-NINH	1ère et 2e Pages..... le cent. 3\$00
Sáu tháng..... 4 00	Từ Đủ-Thức	Autres pages..... le cent. 1 50
Mỗi số..... 0 10	Đường PELLERIN, Số 140	
	SAIGON	

GIÁ LỬA — Lửa chớ tới tại nhà máy Chợ Lớn bán 3 đồng 65 cho tới 3 đồng 75.

Mộc xường chi lợi

Xưa nay cũng có nhiều ông bàn luận về việc lập tiệm cửa, song chưa thấy người đồng bạn ta làm. Nên tôi chẳng nề thất công mà thuật vào đây những điều tôi nghe tôi thấy. Dầu có đờ sai siển hoặc lời nói quẻ kịch, xin chừ vị khán quan khoan hậu.

Tiệm cửa là một cuộc thương-cổ rất thanh lợi trong xứ ta, mà người bốn địa ta chưa làm được cho đủ trong các tỉnh. Tại Tân-an đã có người Annam lập dặng tiệm cửa rồi; trong các tỉnh khác lúc này chưa nghe nói; chớ lần lần đây thế cũng có. Đến chừng người bốn ban thắm ngấm đến đây thì mới thấy việc ấy không khó mà lợi to; thì mới bươn bả ra mà lập tiệm cửa, dặng có dành lại ít phần lợi với người khách.

Chàng những là việc dễ làm, mà nếu ta ra mà tranh với người ngoại-quốc, thì việc còn dễ hơn nữa.

Nếu muốn kiếm một chỗ địa cuộc mà cát tiệm dặng thuận tiện bạn hàng, thì cái thế

minh nói với chủ đất người bốn-thổ dễ. Còn mua cây lá mà cất tiệm, thì việc mình làm ra chắc phải rẻ hơn người ngoại-quốc. Dân bốn-thổ làm vườn ăn rẻ tiền hơn người khách, ấy cho nên dễ. Mua cây sứt của Chà-và miệc trên xưởng bán tuy người đi-chường, mà cũng đồng xứ, nếu mình mua đồng giá với người ngoại-quốc thì có lý Chà-và cũng đành bán cho mình hơn, ấy cũng là dễ. Đến khi vườn người của cây, thì phép mình dùng người ngoại-quốc sao? Người Khách lập tiệm cửa có dùng người bốn-thổ mà cửa hay là không? - Ai cũng biết rằng người Khách đồng lòng mà giúp nhau; mình há đi không biết như vậy sao?

Cửa cây không khó; người bốn-quốc có cái tay khéo, thường hay bắt chước mà làm thợ việc của cây thì bắt chước được, chứ không nên nói rằng: mỗi việc đều bắt chước được. Vả lại không phải người Khách có nhà trường mà học của cây! Người củ dạy người mới, kẻ giỏi dắt kẻ dở, người khéo ăn nhiều tiền hơn người vụng. — Vậy người bốn-thổ làm thì đặng; tiền công phải nhẹ hơn tiền công người tha-ban, thì cũng là dễ.

Trước dễ, giữa dễ, sau cũng dễ, sao không nên làm? Bỏ qua ướng lăm. Nếu người bốn-quốc có lòng lo đến thì có lúc khi đặng, và mới khỏi bị chê cười.

Sau tôi sẽ tuyên luận công cuộc người Khách lập tiệm cửa ra thế nào cho chủ-khán-quan xem chơi; song tôi xin một điều là hề coi đến việc quan hệ của chung ta, thời gia công mà xét dùm, rồi như có thấy điều chi sai hoặc có thiếu xin ra ơn phụ bổ, đặng giúp bạn đồng-ban ta; bởi vì: có chường nang mình— đồng tay vô nên bộp.

Nguyễn-hữu-Tài

tự Tường-Lai

Instituteur Bén-tre.

Trường cừu chi kê

KÈ LÂU DÀI

(Tiếp theo)

Sự tử như sự sanh, sự vong như sự tồn. Nghĩa là: «Thờ người thác như lúc còn sống, thờ người mất rồi, như thuở còn.» — Người bốn-quốc ta thường bắt chước theo tục người Tàu đã gần hết, hay kiếm huyết mà cho tốt, gọi rằng: «Tâm long diêm huyết» Tiêm cuộc đất cho có khí tốt như rồng.» Là chủ ý muốn cho con cháu phát đạt vinh hoa phú quý. Vì tranh và tin có bấy nhiêu đó, mà quên nghĩa lý và đạo làm con; quên chữ sự tử như sanh, sự vong như tồn. Ví như cha mẹ còn sanh tiền đây, mà quắc-già bảo mình phải đem cha mẹ mình mà để ở một chỗ nào cho xa mình, hoặc trong non, hoặc nơi cù-la-nào đó, cho nhà nước tin mình rằng thành tâm, đặng cho mình làm quan, cho mình thế mạnh mà làm giàu; hề đặng làm quan hay là làm giàu, mà phải xa cách cha mẹ, phân biệt ông bà, chẳng biết có ai mà đánh làm như vậy không? Có khi có nhiều kẻ tham giàu, thì chẳng kể chi hết, miệng là sung sướng với đời, cha mẹ ở gần ở xa vô hại. Chớ như mà làm người có tánh thiên lương, thương cha mẹ lắm, dầu ai mà đem thành quách lớn rộng cho mấy đi nữa, mà đối với cha mẹ mình, mình há nhẫn mà khứng chịu đời sao? Nhiều người bắc chước theo tục chi-na, không kể đến xương thịt của cha mẹ, nghe theo thầy địa-lý, nay đào mã cha lên đời chỗ này, mai đào mã mẹ lên đời chỗ khác, làm như vậy, chỉ cầu có một điều cho đặng phát giàu phát sang, mà quên sự động hại xương khô của cha mẹ ông bà, (tục sao xấu vậy?) Xem lại cho kỹ, người phương Tây không tin điều ấy, mà người ta cũng hưởng cuộc vinh hoa phú quý hơn người nước khác.

—Nếu lăm như vậy, thì là sự tử như sanh ở đâu?—

Tại bốn-quốc đây, tôi có thấy rõ một đời nhà, con cháu Khách, tin sự địa-lý lăm, nhà đang bình an vô sự, rước một Chệc về đãi đặng cung kính, hơn cha mẹ, đặng tìm huyết tốt, đời mã cha mẹ ông bà; vì có sáng của làm cuộc đi táng ấy, tổng dư 5, 7, ngàn nguyên, cách một năm sau, Vinh hoa phú quý không phát thêm, mà anh em vợ chồng đau cần chết vội, liên liên mỗi năm mỗi hao mòn trong cảnh họ. Ấy đó có hiệu nghiệm chi đâu, mà tin lăm vậy? Bởi sự ham phát đạt là bắc chước. Các-chú, cho nên người bốn-quốc mỗi họ nào có dư một chút đỉnh, thì đã kiếm mua một khoản đồng, để chôn cất cha mẹ, tại vậy cho nên hay thất lạc mô phần đồng mã hoai. — Bây giờ đây Chi-na đã khởi sự bỏ bớt tục cũ, những là tục sai, vì đã tấn phát nhiều lăm; nếu Các-chú ta chỗ người bốn-quốc hay bắt chước, họ còn phải bỏ tục sai thay, hướn chi là chúng ta đây, lại còn nắm giữ điều sai lăm, mà làm chi?

Vậy như bạn bốn-quốc muốn lập ra cho đành rành cuộc chôn cất, đặng tự hậu mô phần đồng mã cho có thứ tự phân minh; phải làm sao mà đãi người thác, như còn sống mới phải cho, mình đây còn muốn ở xóm cho đông, làng cho lớn thay, đặng tránh kẻ du đảng phá táng, hướn chi là người chết cũng có lý muốn ở chung trong chòm đồng, đặng tránh tay ma dữ chớ. — Như mà người có lòng muốn lập đất Thánh mỗi làng lập một, thì tôi chẳng ngại công khó, tôi phỏng lập điều lệ vắn mà dễ hiểu, ít mà rõ việc, cho các hương-thôn trong bốn-quốc xem xét cho phân minh, chỗ nào đáng thêm, chỗ nào đáng bớt, rồi chúng ta sẽ tính. Kỳ tới tôi sẽ cất nghĩa việc đại hữu ích trong cuộc lập đất thánh của bốn-quốc cho bạn hữu xem.

Sau sẽ tiếp

Dũ-Thức.

Thi quai

Bốn quán mới đặng một bài văn nam âm của một người phụ diễn gởi đến. Bốn quán cũng làm cho vui lòng bạn đồng tâm, và cũng như thiệp này bày ra một đoạn thi quai vào nhật báo cho khán quan coi chơi dài muôn. Từ này về sau bốn quán cứ đặng báo tiếp heo luôn luôn một khoản thi quai, phỏng người hữu chí trong vào mua vui một lúc.

Văn tế tiểu tinh.

Hỡi ôi ! !

Nhụy rửa hoa tàn, Hồ tan keo rá.
Cái tử sanh bọt bóng có ra chi;
Đường kiêu cổ đối xây không mấy lạ.
Chung tình nghĩa cũ, thế non sông còn đó sậm sờ;
Châm kiêu tình xưa, niềm ân ái như vậy

Nhớ em bậu xưa !

Sáng táng thông minh, phen người thanh đá.
Thần liễu bỏ tác tuổi, lực xung niên tị họ cách ngân xanh;
Nhành đường đệ chi lý, khi thất thổ mình linh chia đôi ngã.
Nết trinh tịnh học đời gương họ Mạnh, liêu mình đất khách lưu ly;
Phận gian truân lừa lọc thói Văn-quân, năm mất quê người xuất giá.
Tiểu tinh nương dựa, cũng dóc lòng khảm tráp sửa nân;
Sự tử lấy lừng, mới đến cuộc lăm thang buồn bã.
Đường cùng cải dá, tới quê người nào có an lòng;
Vạn gặp vị vong, về chốn cũ tưởng đánh ở goá.
Tình lòng há dám phụ lòng.
Thiệt giả nở nào mịch giả.
Hiệp vậy gương cũ, bậu thổ thang hoa thải hương thừa;

Nông nào tình xưa, anh hôm sớm mây
rồng nước cá.

Bến đò xưa qua lại, quen chường dưới
nguyệt trên hoa ;

Cây đa củ nghĩ ngơi, cần vắn ghi vàng
chạm đá.

Nào những thuở lên Thị-nghe về Thủ-đức,
tâm sự cùng thỏ thẻ bóng trăng khuya ;

Nào những ngày về Cái-vàng ghé Mj-tho,
án tình lâm thổ thang nhiều chuyện lạ.

Thị hoài củ em nghe anh đọc, lóng tai
thường thắc thỏm khen thắm ;

Vịnh-lục-nga anh dạy em ca, đức tiếng
bóng thắm tuôn lụy hạ.

Tóc tơ nhiều nỗi, nghĩ cần dặn dủ kíp
thuyền quỳn ;

Tình hiếu đời đương, nhớ tới trách hờn
con tạo hoá.

Cực chẳng đã oan da nợ củ, em đánh liều
bến củ dựa thuyền tình ;

Nào dè đầu-bạc hạnh tình đời, bậu phải
chịu xa trôi chiếc bả ;

Ba lo bày liệ, rồi ra thân cũng là thân ;
Năm lộc mười lữa, đi lại khá không thấy
khá.

Gạn trong cũng tưởng bậu vậy vùng ;
Lóng đục dè đầu trời khuấy khỏa.

Thấy vậy muốn cho em an phận, khuyên
em cải tiếc cửa người ;

Chẳng dè đầu mà bậu liễu mình, đến đời
xương chôn xứ lạ.

Ôi !!

Nước chảy bèo tan, Nắng hừng tuyết rã.
Nhìn bóng nguyệt tàn canh tuôn lụy thắm,
lối chung tình hết kể chuyện hơn thua ;

Ngó non vu tới mịch quận đầu lòng, đường
nhơn ngái còn trông gì ngày chung chạ.

Bậu sớm biết má hồng mạng bạc, đã nan
thang phận mỏng cánh chuồng ;

Anh ra tuôn ăn xôi ở thì, bộ nhứt nhác
chim kinh dạng ná.

Thấy em đã thân đơn phận bạc, nhiều lâu

lưu lạc cảnh xa xuôi ;

Mà anh còn mặt dạng mây dày, hai lược
hồ đỏ duyên tâm tà.

Nay bậu thác như còn tình phách, chón u
mình thấu sự tơ lòng ;

Nghĩ người còn hổ với non sông, miêng
dương cảnh còn lời thẹn giá. Thôi ! Phong
trần nợ đức, đoan hoan khiến bậu hết ưu
phiên ;

Dương thế con khờ, tình mang mền phận
rời củ quả.

U ô dêm vắn, dè thu dèo dác bên tường ;
Thê thắm trời chiều, ve hạ ngân nga
ngoài mã.

Đường xe Thủ-đức, từ rày đi cậu hết trông ;
Năm đất Ba-châu, rồi nữa bà con đầu tá.

Bậu thác thôi đánh phận thác, qua còn đây
đau đớn ruột máy chiều ;

Em mắt rồi cũng an rồi, anh nghĩ đó xón
xan gan nữa lá.

Hay là ? Bậu giận củ sanh mạng bạc, nhiều
lần tác tưới chua cay ;

Em hôn củ phận hồng nhan, ghe thổ dầy
vỏ dầy dọ.

Nên bậu đốc lảnh đường trần tục, cho bỏ
khí uống thắm ngậm hôn ;

Rồi em sang đến cảnh bóng dinh, dạng
nải sự ơn đền ngái trả.

Kéo nặn kíp oan da ngiệt trái, trả sao
cho hết nợ má hồng ;

Không tiếc đường tắt bóng quan-âm, mới
rảnh dạng chừ trần thá.

Lúc này ly biệt, ngàn xưa muôn kíp đoạn
phân kj ;

Lối đức trùng phùng, một phúc hai đường
đánh cảnh phá.

Lưng voi một chén, vái người an dắc da
đài ;

Sùi sục đời hàng, câu bậu hôn mua
thoát hóa.

Hỡi ôi ! thương thay !!

Vô danh Thị-Thơ.

Luận tanh người ta

Người sanh ra trong trời đất, tuy đông,
tuy nhiều lần xăn, lộn xộn, chớ xét ra cho
kj, thì có ba bậc mà thôi, người thượng
phẩm là bậc trên, tánh dính chắc chắn, ít
hay đời đổi, thiên tư sẵn sẵn chất người tỏ
rõ, lộ thấy, mau nghe, dè hiểu, mỗi mỗi đều
thông minh độ trí hơn người thường ; liệu
trước ít sai, dè sau không lộn, ấy là bậc trên.

Còn người bậc trung ở giữa, thì hay đời
tánh lằm, không sáng, không tới, không mau
không chậm, không đời không đổi, vì vậy cho
nên dè đời dè dặc, dè nên mà cũng dè hư,
không chừng.

Chỉ ở bậc chót, bậc dưới hết thì hay mất
tánh trời lằm ngu dại, khờ khạo, lơ lơ, tráo
tráo, như cây như gỗ, mà biết, thì biết
bạn, biết đi, biết ngồi đó mà thôi, đời mà
có người thành trí ở gần cũng khó mà đem
lại sửa lại cho dặng, kêu là bậc bỏ.

Vậy mà trong thiên hạ hết thấy, người
thượng phẩm không có nhiều, người bậc chót
lại cũng có ít, duy có người bậc ở giữa
chúng, lượng rộng đó, thì hàng hà sa số,
nhiều hơn hết ; bậc giữa dầy dè đời lằm, hễ
gần người phải thì tập ra phải dặng, hễ gần
kẻ quấy thì trở ra quấy cũng dè ; người sanh
bực trung phẩm dầy, thì chẳng khác nào
như là nước vậy mà thôi ; hễ thiếu bên đông
thì chảy qua đông, hễ thấp bên tây thì tràn
qua tây ; hễ tánh người giống nước, thì ruột
gan lòng dạ đều như nước cá. Xem kj, xét
tường mà coi, củ quả là bốn tánh nước là
trong, thủ bỏ bùn vào coi đục không ? Nếu
bỏ bùn thì đục ; tánh nước thiệt lặc, nếu
thêm muối thì mặn ; tánh nước gốc trắng,
nếu bỏ mực thì ra đen ; tánh nước lạnh,
nếu lấy lửa đốt thì nóng ; tự j thêm củ vào
nước, muốn cho mùi thơm, thì thơm, cho

thúi, thì thúi, cho dặng, thì dặng, cho cay,
thì cay, cho ngọt, thì ngọt, cho chua, thì
chua ; củ quả phải là bực ở giữa dè hư dè
nên, dè phải dè quấy chăng ? Lắm người
đám đông là người trung phẩm, may may
ruổi ruổi, nhờ gần đời thì đời, gần đời, thì đời,
gần nên thì nên, còn gần hư thì phải hư đó
mà thôi. — Lấy gương đời xưa mà xem, thì
rõ biết chắc, như là vua Nghiêu vua Thuấn
dùng nhơn mà trị dân, thì dân cũng phục
theo ; còn đời Kiệt đời Trụ, dùng cách bạo
ngược mà trị dân, thì dân cũng phục theo ;
xem coi dữ cũng dùng dặng, mà hiền cũng
dùng dặng ; quả là lòng người bực ở giữa thì
chẳng khác nào như nước lằm.

Có nhiều người chưa rõ cuộc đời cho lằm,
ruổi ở chỗ hẹp, quê mùa, thấy người ta ở
chỗ thành thị, và gần đời cao sang quyền
quý, thấy người ta làm ra dặng nhiều chuyện
kinh thiên ví địa, xa xa gọi rằng thần tiên
chi chi, và thấy người ta làm nhiều chuyện
phải kj hữu ích cho thiên hạ, lại than rằng :
mình học làm như vậy không dặng, tưởng
là khó lắm. Than ôi ! Người sao nỡ đi phụ
mình chi lằm vậy ? Ai ai sanh ra làm người
ta, ít có bậc thượng trí sanh ra không học
mà biết, không thấy mà rõ cho dặng ; phải
rõ là bậc trung nhiều, mình háy kể mình là
bực ở giữa chúng, nên phải ráng mà lựa việc
mà học, lựa chuyện mà làm, lựa người mà
gần, gần công cho lằm, tá n kiến học tập cho
nhiều, thì ít phải trở ra người biết, và thông
như người khác vậy, háy chớ có bỏ hủ
mình, thì sau lại cũng dặng nên ; chẳng khác
nào như nước mà thêm dặng vào, thêm son
vào, thêm lữa vào, thì hơn là dè lặc, dè lặc ;
nếu dè lặc, dè lặc còn khá, hơn là bỏ mực
vào, bỏ bùn vào, và bỏ muối vào, thì trở ra
vỏ đục, uống lằm uống lằm !

Dú-Thức.

Loi noi tung

Hè cha mẹ sanh con ra đến chừng được năm bảy tuổi thì lo cho đi học trường làng, rồi tới trường tổng. Trong lúc con đi học, cha mẹ ở nhà luôi cuôi lo làm ra đồng tiền, mà nuôi con ăn học. Chắc chiêu vậy cho đến lên đặng trường tỉnh. Chừng đó cha mẹ thấy con cũng gần khôn lớn rồi, mới lo ngày đêm cho con mình ăn học cho tử tế và vái trời cho con mình được mau lên lớp. Đến chừng con được lên tới lớp nhứt, nghe rằng thầy tính cho đi thi thì trong bụng mừng quýnh. Cầu xin cho con mình đi thi cho đậu mà xuống trường lớn mà học.

Đến chừng thi đậu rồi, thì lo sắm sửa rương quách cho con đi học trường lớn.

Cha mẹ lo lắng ngày đêm, làm đủ mới hỏi sót con mắt mà gói tiền xuống cho con ăn bánh.

Trong bụng vái thầm cho con học cho tới nơi tới chốn mà thi bằng cấp với người ta.

Thương ôi! cha mẹ ở nhà lo đi làm mà gọi bạc cho con, còn có nhiều người xuống được trường lớn rồi, thì chẳng nghĩ đến công ơn cha mẹ, bắt chước theo chúng bạn mèo dăng chó diêm, rượu trà, hút xách; xài tiền của cha mẹ gói như nước, chẳng nghĩ đến sự khó nhọc của cha già mẹ yếu.

Lâu lâu như vậy, hiệp đảng hiệp lũ cùng chúng bạn, sanh ra sự đánh lộn đánh lạo. Nào cha mẹ có hay có biết vì con gói thơ vở khen học giỏi, thấy yếu tây chuộng.

Ô hô! khi trước còn ở gần cha mẹ, thì cha mẹ rầy la, nay đi xa rồi, mặt tình j theo quán vô chủ (ây là sợ trước mặt, còn sau lưng thì chẳng kể là đó).

Một ngày một lòng, tánh nết ở chẳng ai ra, thấy cùng bề trên đều biết mặt là thẳng du còn.

Làm thói quá chẳng ai chịu nổi, mới đuổi ra khỏi trường và xin đừng trở lại.

Chừng đó buồn, song ăn năn thì đã muộn. Bây giờ mới biết tính làm sao, mau mau kiếm chuyện nói láo cùng cha mẹ.

Về tới nhà cha mẹ mừng chạy ra hỏi sao con về: mới đặt một hai chuyện mà nói cho qua tan lè.

Chừng cha mẹ hay được mới là rầy. Có nhiều người biết hổ, ăn năn lại và xin lỗi cùng cha mẹ.

Sau tiếp

Hà-minh-Tánh

Con Dê

Đế kia dưới cỏ ngó mông,
Thấy con bướm nọ giữa đồng bay qua;
Ánh ngời nhiều sắc chói xa,
Xanh vàng điều đỏ thiệt là tốt xinh;
Đế xem rồi ngó lại mình,
Trách trời sao khéo vô tình làm chi;
Phận sao bạc bèo dị kj,
Bướm kia gồm hết nào thì kém ai;
Đã xấu mặt lại không tài,
Chẳng ai màng tới, tưởng loài vô danh;
Thở than trách tủi phận mình,
Thà đừng cho có, ừ tình làm thay;
Đế dương trách móc trời dày,
Giữa đồng chợt thấy một bầy trẻ con;
Giống cười dong ruổi bon bon,
Rước theo bướm bướm vây tròn hết la;
Nón khăn bao ví khó ra,
Bướm thôi vòng mạng hỗn dả quyền sinh;
Đưa xé cánh, đưa dành mặt, h,
Đưa đầu, đưa cổ, tan tành thịt xương;
Đế xem thôi đã chẳng chường,
Giật mình nghĩ lại mới thương lấy mình;
Gắm trong thế sự nhơn tình,

Phải tùy duyên phận chóng khinh khó thay;

Lời xưa tục ngữ đã bày;

Càng cao danh vọng, càng dày gian truân;

Giữ mình cho trọn thì hơn.

Giàu nghèo an phận thủ thường mới hay.

Trần-phục-Lê, dit Khắc-Kj.

KY-AN

(Tiếp theo)

Nói về Thi-Công vào nhà bồng, ngồi ngắm nghĩ rằng: hôm nọ ta nằm chiêm-bao cũng lạ, thấy chín con chim se-sẻ, vàng, bảy con lợn-con, thì mình biết là tên quân hung phạm, mà sai quân lính kiếm bắt, thì không bằng có chi, cũng khó mà hỏi kiếm, cực chẳng đã mình phải quờ đánh nó, chớ hỏi thử lòng mình coi, ai làm như vậy, mình cũng là tức chớ; chi bằng mình lên đi một mình dò kiếm, thì may mới ra mới, tính rồi Thi-Công kêu Thi-An biểu đem quân nọ yải cũ rách ra thay, rồi biểu dọn cơm ăn.

Thi-Công ăn cơm tới xong rồi, thay xiêm đổi áo, lấy bạc bỏ theo xấp, rồi dặn Thi-An coi giữ nha-dinh, Thi-Công ra đi một mình đi theo mây khước đing quanh hiệp, và chỗ đồng người, đoái thấy quán trà người ta đông đảo Thi-Công bước vào, chủ quán trà thấy ăn bận lên xèn nó khinh khi, mà Thi-Công cũng đã đồ không biết. Thi-Công xỏ lại bàn ngồi rồi kêu rằng: quán đa n trà bánh đây. Quán nghe biểu vậy cũng phải pha trà đem lại. Thi-Công ngồi uống trà, mà nghe tụi uống trà nói chuyện với nhau, đứa nói: ông huyện này thiệt thanh liêm tử tế quá, còn người lại nói ông biết thương dân. Người lại nói: ai làm chuyện chi ông biết hết, như ông trời vậy, nói một hồi rồi rút lán đi hết, thì Thi-Công cũng trả tiền rồi ra đi, nhằm lúc canh chầy người vẫn, trời vẫn vũ nổi giông mưa, Thi-Công tính

vào miếu Thành-hoàng mà đụt, ai dè cửa miếu đóng chặt cứng, túng phải tạm ngoài mé cửa mà đụt đồ, giấy lát mưa tạnh mây tang, ló ra một vùng trăng tỏ. Thi-Công ngồi dựa cửa nhìn xem trăng mà nghĩ cái án của Hồ-Đặng hoai, không biết mới mang đầu mà tra cho ra án, xãy nghe trống lầu đã trở năm dưới, giấy lầu trời sáng. Ngoài đàng thiên hạ lại qua đồng nước, Thi-Công mới ra đi, lấy cái khăn rách bịch trùm trên đầu sùm sụp, hễ gặp người quen thì ông cúi mặt xuống đi một mình đi lán lán tới trưa, bụng đói mới vào tiệm cơm, chủ thấy Thi-Công giống ăn mày, nó cũng cửa không cho vào; Thi-Công nói chừ sợ tôi không tiền, thì tôi đưa tiền trước cho chủ cầm, chừ sẽ dọn cơm cho tôi ăn, chủ tiệm cơm lấy tiền rồi mới dọn đồ ăn. Thi-Công ăn cơm rồi ngồi than rằng: Nhơn nhơn tình thiệt lặc lẻo, lấy thế lợi làm hơn, thứ tiệm cơm mà ai bận đồ tốt bước vô tiệm, thì nó thù phụng như chủ nhà nó vậy, còn ai bận đồ hèn hạ một chút, thì nó khinh khi bạc bèo, ai ăn thì cũng trả tiền vậy, mà nó kẻ trọng người khinh, lúc than thở, xãy có một người đồn bà chừng ba mươi tuổi, đầu bỏ tóc xả, bồng một đứa con nít la khóc nguyên ngoáo, chạy đến trước tiệm, các người trong tiệm hỏi rằng: thiếu này làm cái gì vậy?

Người đồn bà nói rằng: tôi có chuyện oan khúc, tôi đến huyện tố cáo, mà quan huyện có bệnh không ra khách, nên lách đuôi tôi về, mai tôi đến nữa quan huyện là người mình bạch lằm, mà không xét sự oan này cho tôi, thì tôi đập đầu tôi vào thêm tôi chết. Thi-Công tính tẩn cừ mới chen vô đám đông mà đứng, thì nghe người đồn bà đó, nói nó đi cáo chứng nó, thì Thi-Công có lòng nghi, mà dè em vậy coi ra thế nào, sợ chứng thiệt mình không dám lại mà hỏi.

Nói về hai người công-sai là Anh-công-Nhiên với Tử-Nhơn vùng lịnh huyện, Lầu đi kiếm phạm danh không dặng, thì lo rầu không

cùng, Tử-Nhơn mới nói với Anh-công-Nhiên rằng : Nay là rằm tháng bảy, nghe trên Liên-hoa-tự cổ làm chay, vậy hai ta đến đó độ coi chỗ đồng người, may có gặp mới mạnh chi chằng ; tính rồi, hai người đi, lên tới chùa, thì không thấy chi hết, chính có hai ông tiểu-đạo, ông lớn chừng mười lăm mười sáu tuổi, ông nhỏ chừng mười một mười hai tuổi, một ông cầm chổi quét, một ông cầm ky, hai người công-sai lại hỏi rằng : thưa hai thầy sao lại trông chùa năm nay, không làm chay vậy ?

Hai ông Tiểu-đạo đáp rằng : Các năm mấy người đến thì dựng hương cốm chay, chớ năm nay không trông rỗi, hai người có đến đây thì làm công chuyện mới dựng ăn cốm, hai người công-sai chịu, một người lấy chổi quét, một người lấy ky lột rớt, rồi hỏi hai ông tiểu-đạo rằng : vậy hoà-thượng chùa này tên chi hé ?

Hai ông tiểu-đạo nói : hoà-thượng này hằng hỏi tâm, pháp hiệu là Cửu-huyền, hai công-sai nghe tới chữ Cửu-huyền thì hai người nhảy nhau mà mừng thầm, rồi thấy gánh vào chùa một gánh, những là rau gà cá

thịt, Công-Nhiên hỏi tiểu-đạo rằng : trong chùa là chỗ cấm sát sanh hại vật, sao lại có gà vịt thịt cá vậy ?

Tiểu-đạo nói : tôi có nói cho hai người nghe, xin hai người đừng nói lại với người khác, chớ hoà-thượng này dữ lắm, vô nghề cao cường, có tài qua rào nhảy vách hay lắm, kết bạn với anh hùng giáp trong thiên hạ, bữa nay có khách, nên ngài dạy mua đồ ăn nhiều dựng làm tiệc. Tử-Nhơn chum chiêm cười rồi nói rằng : xin hai tiểu-đạo làm ơn đặc hai đũa tôi đến ra mắt hoà-thượng.

Hai tiểu-đạo nói : bữa nay hoà-thượng đi khỏi, bên am-tự em gửi của ngài tên Thát-Châu, mời ngài qua dạy vô nghề.

Tên đạo lớn rầy đạo nhỏ rằng : mấy nói nhiều chuyện đây ngài hay dựng cái đầu mây cũng nất, lúc ấy có một người đạo giả hình thù hung ác, chạy ra nói : mấy phu họ kêu mấy trống, rồi hai tiểu-đạo lật dật chạy vào bỏ hai người công-sai ở đó.

Muốn biết việc ấy thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

Sau sẽ tiếp.

Nhứt-đánh-Sơn.

Tờ xin
mua nhứt trình
« NÔNG-CO-MÍN-ĐÀM »

le Mars 1912.

Kính cùng chủ nhơn tờ « NÔNG-CO-MÍN-ĐÀM » dựng rõ rằng : Nay tôi có gửi theo thơ này một cái mandat SAU NGƯỜN BẠC (\$3,00) mà trả tiền mua nhứt trình « NÔNG-CO-MÍN-ĐÀM » trong một năm và xin ông gửi nhứt trình ấy lại cho tôi để như sau này :

Ông _____
Ở làng _____
Tổng _____
Tỉnh _____

Xin ông nhậm lời.
(Kj tên)

SAIGON. — Imp. de l'OPINION

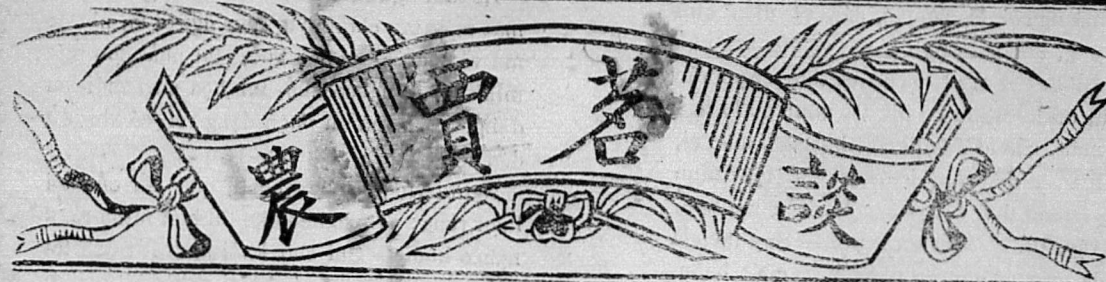
DYSENTERIE ENTERITES
MALADIES DU FOIE
FURONCULOSE
guéris par la
LACTOZYMASE B
(Comprimé de FERMENT LACTIQUE)
Laboratoire CHEVRETIN-LEMATTE
24, rue Caumartin, PARIS
Pharmacie HCLBE & RENOUX, Saigon

ASTHME et CATARRHE
GUÉRIS PAR LES CIGARETTES
DU **POUDRE ESPIC**
Sous-marins, toux, irritation de la gorge
et de la trachée, bronchite, etc.
SUIVEZ LE PECTORAL ESPIC qui est le
plus efficace de tous les remèdes pour
guérir les Affections des Voies Respiratoires.
Pharmacie de la Rue Ventre-pas, 36 et 38, Saigon, Paris

Le Gérant: Léon ISIDORE

L'Administrateur,
Harry

NÔNG-CO MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH	Chủ nhơn: CANAVAGGIO	ANNONCES 1ère et 2e Pages..... le cent. 3 50 Autres pages..... le cent. 4 50
Một năm..... 6 500	Chủ Bút: LƯƠNG-KHÁC-NINH	
Sáu tháng..... 4 00	Đường PELLERIN , Số 140	
Mỗi số..... 0 10	SAIGON	

GIÁ LỬA — Giá chờ tới tại nhà máy Chợ Lớn bán 3 đồng 65 cho tới 3 đồng 70.

Cách bán lúa

Đã biết rằng, mỗi người đều phải lo lợi riêng cho mình, đừng cung phụng cha mẹ, nuôi dưỡng vợ con, là lẽ thường; tuy vậy chớ, cũng phải xét xem cho kỹ, suy nghĩ cho xa, loặng lợi, tính khỏi hại cho mình, là đều cần kiếp thứ nhứt ; mà cũng phải tránh cho khỏi làm hại người một xóm với mình, người một nước với mình, mới là phải đạo

người cho. Nếu làm người mà tìm kiếm tính toán, lập mưu này, bày thế kia, dặng lo lợi cho một mình mà thôi, còn không kể sự làm hại cho thiên hạ, làm người như người ấy, thì chẳng biết tâm tánh người ra làm sao ? Mà nhớ có một câu chữ : « Ich ư kj, nhi hại ư nhơn ». Ví như người biết làm lợi cho mình, mà hại chung nhiều người, biết vậy mà còn làm, thì thật là đại ác.

Người đang lúc này, là hưởng phước nhiều lắm, nhờ sức của nhà nước mở rộng các cửa biển vào xứ này, cho chừ-quốc thương mại thông đồng, dặng cho người Bốn-quốc bán dặng lúa thặng giá, hề bán dặng lúa nhiều; thì khai vỡ đất điền ra nhiều, trong nhơn